TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2026/HS-ST
Ngày 17 - 4 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thiện Lợi;

2. Ông Hoàng Văn Đức;

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hoà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thiên Nhẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2026/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đồng Hải Đ, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: thôn 8, xã V, tỉnh Hưng Yên; Căn cước công dân số 060098000052, do Cục Cảnh sát cấp ngày 10/8/2022; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đồng Xuân N và bà Nguyễn Thị Q; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị Hồng N; có 01 con sinh năm 2025. Tiền án, sự: Không. Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12. Tham gia nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn 2- Sư đoàn 395, quân khu 3 từ tháng 2 năm 2020 đến tháng 2 năm 2022, sau đó ở nhà lao động tự do tại địa phương. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/01/2026.

* *Bị hại:* Công ty cổ phần P, địa chỉ cụm công nghiệp Tam Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (nay là Tam Quang, xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên)

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1968 - Chức vụ:

Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền: Bà Trần Thị Thanh P, sinh năm 1977 - Chức vụ: Trợ lý Tổng giám đốc; địa chỉ: số nhà 46, ngõ 235, phường C, Thành phố Hà Nội (có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Người làm chứng:*

- Chị Trần Thị L, sinh năm 1986. (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn P, xã T, tỉnh Hưng Yên;

- Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn N, xã V, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Trần Thị T, sinh năm 1998. (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn H, xã V, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1985. (vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Trần Quang K, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn P, xã T, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1979. (vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ dân phố N, phường V, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Đồng Xuân N, sinh năm 1969. (có mặt)

Nơi cư trú: thôn 8, xã V, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Bùi Văn H, sinh năm 1970. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu C, xã L, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Trần Xuân D, sinh năm 1985. (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn P, xã T, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1998. (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn P, xã T, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Trịnh Thị D, sinh năm 1994. (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn C, xã T, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ dân phố T, phường T, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Đỗ Văn Th, sinh năm 1972. (có mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đồng Hải Đ là công nhân của Công ty cổ phần P, địa chỉ cụm công nghiệp Tam Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (nay

là Tam Quang, xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên). Ngày 07/5/2022, Công ty giao cho Đồng Hải Đ giữ vị trí thủ kho bao bì, phụ tùng, nhiệm vụ của Đ là trực tiếp quản lý tài sản của kho bao bì, kiểm đếm số lượng các loại vật tư nhập vào kho và xuất các vật tư ra để bàn giao cho bên sản xuất của công ty theo Hợp đồng lao động số 0705/HĐLĐ/2022. Cụ thể, khi công ty nhập các vật tư mới vào kho bao bì, Đ cùng bên kiểm soát, bên kiểm tra chất lượng của công ty kiểm đếm số vật tư khi nhập vào kho. Khi có kế hoạch sản xuất của công ty, thì bên sản xuất sẽ đến kho bao bì do Đ quản lý để lấy các vật tư phục vụ cho việc sản xuất các mặt hàng. Quá trình xuất kho, theo nguyên tắc Đ phải thực hiện theo quy trình, kiểm đếm số lượng vật tư xuất ra, lập phiếu xuất kho và ký giao nhận với bên lấy vật tư. Thực tế, khi xuất kho, Đ không thực hiện theo quy trình, khi có kế hoạch sản xuất của công ty, bên sản xuất đến nhận vật tư thì Đ chỉ cho chỗ lấy vật tư, không tiến hành kiểm đếm tại chỗ, không lập phiếu xuất kho tại thời điểm xuất vật tư, để bên sản xuất tự do lấy vật tư. Khi thực hiện xong kế hoạch sản xuất, Đ dựa trên số lượng hàng đã sản xuất ra và áng chừng lượng vật tư bên sản xuất đã lấy và lập phiếu xuất vật tư rồi nhập vào hệ thống xuất kho. Do đó, Đăng không xác định được số lượng cụ thể các vật tư đã xuất ra. Ngày 27/02/2023, Công ty Cổ phần P thực hiện kế hoạch kiểm kê tài sản tại kho bao bì, phụ tùng do Đồng Hải Đ là thủ kho quản lý, phát hiện thiếu hụt một số vật tư, như: Màng co PE 530UNB thiếu 939.9 kg; Nắp lon trắng 250ml sleek số lượng 58.525 cái; Phôi Hotfill 24 thiếu 59.984 cái; Vỏ lon me ép sài gòn số lượng 2.683 cái; Vỏ lon cam ép 320ml số lượng 9.267 cái; Vỏ lon chanh leo cao số lượng 32.389 cái; Vỏ lon chanh leo thấp số lượng 7.774 cái; Vỏ lon trà bí đao mẫu mới số lượng 10.006 cái (đã khấu trừ hao theo quy định của công ty) nên trình báo cơ quan Công an.

Bản kết luận định giá số 24/KL-HĐ ngày 22/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên) kết luận giá trị của Màng co PE 530 (UNIBEN) số lượng 939.9 kg (chưa qua sử dụng); Nắp lon trắng 250ml sleek số lượng 58.525 cái chưa qua sử dụng; Phôi Hotfill 24g số lượng 59.984 cái chưa qua sử dụng; Thân lon me ép sài gòn số lượng 2.683 cái chưa qua sử dụng; Thân lon cam ép 320ml số lượng 9.267 cái chưa qua sử dụng; Thân lon chanh leo cao số lượng 32.389 cái chưa qua sử dụng; Thân lon chanh leo thấp số lượng 7.774 cái chưa qua sử dụng; Thân lon trà bí đao mẫu mới số lượng 10.006 cái chưa qua sử dụng với giá trị thấp nhất công ty cổ phần Pushmax đã mua theo hoá đơn mua hàng tại thời điểm xảy ra sự việc trong khoảng thời gian từ tháng 5 năm 2022 đến tháng 02 năm 2023:

1. Màng co PE 530 (UNIBEN) số lượng 939.9 kg (chưa qua sử dụng).

Đơn giá 45.833 đồng/kg * 939,9kg = 43.078.000 đồng.

2. Nắp lon trắng 250ml sleek số lượng 58.525 cái (Bộ gồm thân và nắp chưa qua sử dụng) (Giá trị nắp lon chiếm 21%).

Đơn giá 2.028 đồng/cái * 21% * 58.525 cái = 24.925.000 đồng.

3. Phôi Hotfill 24g số lượng 59.984 cái (chưa qua sử dụng).

Đơn giá 1.151 đồng/cái * 59.984 cái = 69.042.000 đồng.

4. Vỏ lon me ép sài gòn số lượng 2.683 cái (Bộ gồm thân và nắp chưa qua sử dụng) (Giá trị thân lon chiếm 79%);

Đơn giá 1.463 đồng/cái * 79% * 2.683 cái = 3.101.000 đồng.

5. Vỏ lon cam ép 320ml số lượng 9.267 cái (Bộ gồm thân và nắp chưa qua sử dụng) (Giá trị thân lon chiếm 79%);

Đơn giá 1.989 đồng/cái * 79% * 9.267 cái = 14.561.000 đồng.

6. Vỏ lon chanh leo cao số lượng 32.389 cái (Bộ gồm thân và nắp chưa qua sử dụng) (Giá trị thân lon chiếm 79%);

Đơn giá 1.953 đồng/cái * 79 % * 32.389 cái = 49.972.000 đồng.

7. Vỏ lon chanh leo thấp số lượng 7.774 cái (Bộ gồm thân và nắp chưa qua sử dụng) (Giá trị thân lon chiếm 79%);

Đơn giá 1.972 đồng/cái * 79% * 7.774 cái = 12.111.000 đồng.

8. Vỏ lon trà bí đao mẫu mới số lượng 10.006 cái (Bộ gồm thân và nắp chưa qua sử dụng) (Giá trị thân lon chiếm 79%);

Đơn giá 1.972 đồng/cái * 79% * 10.006 cái = 15.588.000 đồng.

Tổng giá trị số vật tư bị thiếu hụt, thất thoát là: 232.378.000 đồng (Hai trăm ba mươi hai triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 196/CT-VKS- KV5 ngày 29/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên truy tố bị cáo Đồng Hải Đ về tội: "Thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 179 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Đồng Hải Đ phạm tội "Thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 179; Điều 36; Điều 50; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đồng Hải Đ mức án 01 năm 09 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập của bị cáo Đồng Hải Đăng 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng/tháng để nộp Ngân sách Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Hưng Yên nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Đồng Hải Đcho Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo thi hành án phạt cải tạo không giam giữ.

- Về trách nhiệm dân sự: Thiệt hại do Đồng Hải Đ gây ra, Công ty cổ phần Pushmax yêu cầu bị cáo Đăng phải bồi thường số tiền là 232.378.000 đồng, ngày 03/4/2026, bị cáo Đ đã bồi thường cho Công ty số tiền 20.000.000 đồng. Căn cứ các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Đồng Hải Đ phải tiếp tục bồi thường cho Công ty cổ phần P số tiền là 212.378.000 đồng.

- Về án phí: Bị cáo Đồng Hải Đ phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Hưng Yên đã truy tố, không có ý kiến tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất để bị cáo cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu,

chứng cứ sau: Đơn trình báo của Công ty cổ phần Công ty Cổ phần P; Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm do Công an xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (nay là Công an xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên) lập ngày 16/02/2023 và phiếu chuyển nguồn tin cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên; Bản kết luận định giá số 24/KL-HĐ ngày 22/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên); Biên bản ghi lời khai của chị Trần Thị Thanh P, sinh năm 1977, nơi cư trú: số nhà 46, ngõ 235, phường C, thành phố Hà Nội người được Công ty cổ phần P uỷ quyền theo giấy uỷ quyền số 45/GUQ-PM ngày 04/6/2025; Biên bản ghi lời khai của bà Trần Thị Ngọc B sinh năm 1968, nơi cư trú: căn hộ 2103, Toà A, chung cư Sunshine Center 16 P, phường T, thành phố Hà Nội; Kế hoạch tổ chức kiểm kê và Biên bản kiểm kê kho vật liệu, sổ kê chi tiết vật tư hàng hoá, Báo cáo chi tiết tài sản thất thoát của Công ty cổ phần Pushmax; Biên bản đối chiếu sản lượng mua hàng; Phiếu nhập kho, phiếu xuất kho, hoá đơn liên quan đến các vật tư bị thất thoát; Nhật ký giao nhận sản phẩm các ca sản xuất từ ngày 02/5/2022 đến 23/02/2023 của Công ty cổ phần Pushmax; Biên bản xác định vị trí nơi để các vật tư bị thất thoát và sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (Nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên; Giấy chứng nhận kinh doanh và điều lệ Công ty Cổ phần P; Hợp đồng lao động và bản mô tả vị trí việc làm giữa Công ty cổ phần P với Đồng Hải Đ; Biên bản bàn giao công việc tại kho bao bì của Công ty cổ phần P đối với Đồng Hải Đ; Biên bản làm việc với Công ty cổ phần P: Công ty có lắp camera nhưng ổ cứng bị hỏng; Biên bản cuộc họp số 12 ngày 19/02/2025 của Công ty cổ phần P hồi 15 giờ: Thống nhất xác nhận số lượng tài sản, hàng hoá bị thiếu hụt hàng hoá tại Kho Nguyên vật liệu năm 2022 Công ty cổ phần P; Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng: chị Trần Thị L, sinh năm 1986, nơi cư trú: thôn P, xã T, tỉnh Hưng Yên; chị Hoàng Thị Nguyễn, sinh năm 1988, nơi cư trú: thôn N, xã V, tỉnh Hưng Yên; chị Trần Thị T, sinh năm 1998, nơi cư trú: thôn H, xã V, tỉnh Hưng Yên; chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1985, nơi cư trú: tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Hưng Yên; anh Trần Quang K, sinh năm 1984, nơi cư trú: thôn P, xã T, tỉnh Hưng Yên; anh Đoàn Văn T, sinh năm 1979, nơi cư trú: tổ dân phố N, phường V, tỉnh Hưng Yên; ông Đồng Xuân N, sinh năm 1969, nơi cư trú: thôn 8, xã V, tỉnh Hưng Yên; ông Bùi Văn H, sinh năm 1970, nơi cư trú: Khu C, xã L, tỉnh Hưng Yên; anh Trần Xuân D, sinh năm 1985, nơi cư trú: thôn P, xã T, tỉnh Hưng Yên; chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm

1998, nơi cư trú: thôn P, xã T, tỉnh Hưng Yên; chị Trịnh Thị D, sinh năm 1994, nơi cư trú: thôn C, xã T, tỉnh Hưng Yên; chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1990, nơi cư trú: tổ dân phố T, phường T, tỉnh Hưng Yên; anh Đỗ Văn T, sinh năm 1972, nơi cư trú: thôn Đ, xã T, tỉnh Hưng Yên và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Trong thời gian từ ngày 07/5/2022 đến ngày 27/02/2023, với nhiệm vụ là thủ kho bao bì, phụ tùng của Công ty cổ phần P, địa chỉ cụm công nghiệp Tam Quang, xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên; Đồng Hải Đ khi xuất vật tư đã thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý, không kiểm tra kiểm đếm vật tư bao bì theo quy trình để tài sản của Công ty cổ phần P bị thiếu hụt thất thoát, gây thiệt hại cho Công ty tổng số tiền là 232.378.000 đồng. Hành vi của bị cáo Đồng Hải Đ đã phạm tội "Thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 179 Bộ luật Hình sự.

Điều 179. Tội thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp

1. Người nào có nhiệm vụ trực tiếp trong công tác quản lý tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, vì thiếu trách nhiệm mà để mất mát, hư hỏng, lãng phí gây thiệt hại cho tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, thì bị phạt cảnh cáo hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

.....

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý, không kiểm tra kiểm đếm vật tư bao bì theo quy trình để tài sản của Công ty cổ phần Pushmax bị thiếu hụt thất thoát, gây thiệt hại cho Công ty tổng số tiền là 232.378.000 đồng.

[5] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Đồng Hải Đ không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường cho Công ty cổ phần P số tiền gây thất thoát, thiếu hụt 20.000.000 đồng; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo làm thiếu hụt thất thoát, gây thiệt hại cho Công ty cổ phần P tổng số tiền là 232.378.000 đồng, đến ngày 3/4/2026, bị cáo đã bồi thường cho công ty số tiền 20.000.000 đồng (có xác nhận của Công ty cổ phần P tại đơn đề nghị ngày 10/4/2026), Công ty cổ phần P yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho công ty số tiền 212.378.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 179; Điều 36; Điều 50; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 21; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đồng Hải Đ phạm tội "Thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đồng Hải Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Hưng Yên nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Gia đình bị cáo Đồng Hải Đ có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Hưng Yên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo thực hiện theo Luật thi hành án Hình sự.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo Đồng Hải Đ 500.000 đồng/tháng để nộp Ngân sách Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đồng Hải Đ phải tiếp tục bồi thường cho Công ty cổ phần P số tiền 212.378.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 33, 34, 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Đồng Hải Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 10.618.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đồng Hải Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại Công ty cổ phần P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND khu vực 5 - Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 5 - Hưng Yên;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hưng Yên;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Anh Tuấn